TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoà, bà Hoàng Thị Minh Tâm.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Văn Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Định - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 38/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST- HS ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Q** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/4/2000 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết G và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/6/2023, hiện bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/7/2004 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/6/2023, hiện bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

* *Bị hại*: Anh Đỗ Quốc D, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Hoài N, sinh năm 1999; địa chỉ: khu V, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng

mặt).

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M là anh em họ với nhau, cả hai đều hiểu biết về cây cảnh. Chiều ngày 08/6/2023, Q gặp M ở cổng Trung tâm y tế huyện V (do M đang điều trị bệnh), trong lúc nói chuyện về cây cảnh với M, Q nảy sinh ý định đi trộm cắp cây cảnh để bán lấy tiền ăn tiêu nên đã rủ M đi trộm cắp, M đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14K8-0843 của Q đến Trung tâm y tế huyện V đón chở M đi đến nhà anh Phạm Hoài N ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, gửi xe mô tô BKS 14K8-0843 của Q tại nhà anh N. Sau đó Q mượn xe mô tô BKS 14S1-121.00 của anh N nói là đi có việc, anh N đồng ý. Q điều khiển xe mô tô BKS 14S1-121.00 chở M đi tìm xem nhà ai có cây cảnh thì vào trộm cắp. Trên đường đi Q tháo BKS xe 14S1-121.00 cất vào trong người và bảo M vào quán tạp hoá (không nhớ quán nào) mua 02 khẩu trang màu đen và 01 đôi găng tay vải rồi Q và M đeo khẩu trang, M đeo găng tay vừa mua, cả hai tiếp tục đi tìm cây cảnh để trộm cắp. Do trước đó, M biết nhà anh Đỗ Quốc D, trú tại thôn H, xã H có cây Tùng đen (hay còn gọi là cây Cứt chuột), nên M nói với Q đến nhà anh D để trộm cắp, Q nói với M không lấy cây nhà anh D vì nhà Q gần nhà anh D. Thấy vậy, M nói với Q để M vào lấy thì Q điều khiển xe mô tô chở M đi đến dừng ở mặt đường 334, trước cổng nhà anh D quan sát, thấy cánh cửa cổng khép hờ, không khóa, Miền xuống xe vào trong sân nhà anh D lấy 01 chậu trồng cây Tùng đen, loại cây cảnh đã uốn thế, chiều cao cây là 85cm, đường kính tán lớn nhất là 65cm, đường kính gốc là 06cm, trên chậu cây có đặt 01 tượng hình người (tượng ông sư) bằng gốm để trang trí rồi mang ra ngoài lòng đường (cách chỗ Quảng đứng khoảng 1,5m), do chậu cây nặng, M nghĩ chậu to, cồng kềnh để lên yên xe khó và vướng chỗ ngồi lên M đập chậu cây xuống đất làm chậu và tượng trang trí bị vỡ thành nhiều mảnh. M cầm cây Tùng đen đặt lên yên xe, giữa vị trí Q và M ngồi để Q chở đến khu vực đô thị ven biển thuộc thôn P, xã H cất giấu cây và Q chở M về nhà anh N đổi lại xe môtô của Q. Sau đó Q điều khiển xe mô tô BKS 14K8-0843 của Q chở M về phòng trọ của chị Nguyễn Thị T (chị của Q) tại xã Đ, huyện V lấy một chiếc bao tải màu xanh và cùng M quay lại nơi cất giấu cây, lấy cây cho vào bao, Q chở M và cây vừa trộm cắp được quay về nhà trọ của chị T để ngủ. Sáng hôm sau, Q đưa M đến Trung tâm y tế huyện V để nằm viện, rồi Q đến nhà anh N nói với anh N cho Q trồng nhờ cây ở vườn nhà anh N, khi nào bán được sẽ đánh cây đi, anh N đồng ý. Sau đó, Q tiếp tục mượn anh N chiếc xe môtô BKS 14S1-121.00 để đi về phòng trọ chở cây đến vườn nhà anh N trồng. Sau khi trồng xong cây Tùng đen, Q nhắn gửi hình ảnh cây qua ứng dụng Zalo tên "duc quang" và messenger "Q N" của Q cho anh Nguyễn Văn C (trú tại tổ 2, khu Lán Ga, phường C, thành phố C) là người Q quen biết, hỏi xem anh C mua cây không. Do

anh D cũng là bạn với anh C nên tối cùng ngày anh C đến nhà anh D thì biết anh D bị mất 01 cây Tùng đen nên cho anh D xem hình ảnh cây cảnh Q gửi cho anh C, anh D nhận thấy cây Q muốn bán cho anh C giống cây của anh D bị mất. Anh D nói với anh C cứ trao đổi giao dịch mua bán với Q bình thường, nên anh C liên hệ với Q đến để xem cây. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/6/2023 anh C đến điểm hẹn với Q ở Ngã ba Lò Vôi thuộc xã Đ, huyện V thì Q ra đón và dẫn đến nhà anh N xem cây. Xem cây xong, anh C gọi điện thông báo cho anh D biết. Anh D đã trình báo cơ quan Công an và cùng Công an đến nhà anh N. Tại nhà anh N, anh D nhận ra cây Q giao bán cho anh C là cây của anh bị mất vào ngày 08/6/2023. Cơ quan Công an đã đưa mọi người liên quan về trụ sở làm việc. Anh Phạm Hoài N giao nộp cho Công an 01 cây Tùng đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 14S1 - 121.00 màu đen đỏ.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 cây Tùng đen (hay còn gọi là cây Cứt chuột), đã được uốn thế, chiều cao 85cm, đường kính tán 65cm, đường kính gốc của cây 06cm. Giá trị của tài sản là 10.000.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 chậu trồng cây cảnh bằng gốm tráng men rạn màu trắng, miệng chậu hình chữ nhật kích thước 50cm x 70cm, chiều cao chậu 15cm trị giá 2.000.000 đồng; 01 tượng hình người bằng gốm (tượng ông sư), chiều cao tượng 13cm trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 2.300.000đồng.

Kết luận giám định số 1177/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Số khung, số máy hiện tại của xe mô tô BKS 14K8-0843gửi giám định có số khung: VMEKCG013ME012634, số máy: HA08E-0745939. Số khung, số máy hiện tại là số khung, số máy nguyên thủy. Khung xe và máy xe không phải của cùng một xe.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra Nguyễn Đức Q còn khai: Việc trồng cây cảnh nhờ tại vườn nhà anh N và việc giao bán cây với anh C, Q không nói cho các anh biết nguồn gốc cây do đâu mà có. Q và M thống nhất sau khi trộm cắp, bán được cây chia mỗi người một nửa. 02 chiếc áo mưa Q và M mặc khi đi trộm cắp là của Q mua đã lâu, không nhớ mua ở đâu.

Bị hại anh Đỗ Quốc D khai tại cơ quan điều tra và ý kiến trong đơn đề nghị vắng mặt tại phiên toà như sau: Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2023 anh D đi chơi về nhà, phát hiện bị mất một cây Tùng đen trồng trong chậu bằng gốm tráng men, chậu có gắn tượng hình ông sư bằng gốm. Đến ngày 10/6/2023 anh D biết được người lấy trộm cây là Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra, Công an đã thu và trả lại cho anh D cây Tùng đen, do chậu và tượng ông sư bị vỡ, Q và M đã bồi

thường cho anh D, nay anh không yêu cầu gì thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hoài N khai: Anh N và Q là bạn học phổ thông trung học với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2023 Q đi xe máy của Q đến nhà hỏi anh N mượn xe máy của anh N, anh N đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Q mang xe trả lại cho anh N, sáng ngày 09/6/2023 Q gọi điện hỏi anh N cho Q trồng cây cảnh nhờ trong vườn nhà anh N do nhà Q không còn chỗ trồng. Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2023 Q dẫn một người đàn ông đến vườn nhà anh N xem cây, một lúc sau người xem cây đi về, sau đó Công an đến làm việc, anh N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 cây Tùng đen và 01 xe mô tô BKS 14 S1-121.00. Anh N không biết Q mượn xe anh N đi trộm cắp và không biết cây cảnh do Q trộm cắp, quá trình điều tra anh N đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS 14 S1-121.00, anh không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn C có lời khai: Sáng ngày 09/6/2023 Q nhắn tin gửi hình ảnh qua zalo, messeger cho anh C, về việc Q bán cây cứt chuột với giá 7.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh C gặp anh D thì được biết ngày hôm trước anh D bị mất trộm 01 cây cứt chuột. Anh C cho anh D xem hình ảnh tin của Q thì anh D nhận thấy giống cây của anh D bị mất. Anh D bảo anh C cứ trao đổi mua bán bình thường nên khoảng 22 giờ ngày 09/6/2023 anh C nhắn tin hẹn Q đến xem cây, sau đó anh C thông báo cho anh D biết. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/6/2023 anh C đến khu vực ngã 3 lò vôi xã Đ, huyện V và được Q dẫn đến vườn nhà của một người thanh niên (bạn của Q). Sau khi xem cây, anh C gọi điện cho anh D đến, anh D nhận ra cây cứt chuột mà Q giao bán cho anh C là cây của anh D bị mất trộm, sau đó cơ quan Công an đã lập biên bản và yêu cầu mọi người về trụ sở Công an làm việc;

Chị Nguyễn Thị T khai: Q là em trai chủa chị, khoảng tháng 3/2023 chị T đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương, chị có nhờ Q trông coi tài sản trong phòng trọ ở thôn Đ, xã Đ, huyện V giúp chị. Đầu tháng 7/2023 chị T trở về lao động tự do tại huyện V, trong khoảng thời gian chị giao phòng trọ cho Q quản lý thì trong phòng không có bao tải và chị không biết ngày 08/6/2023 Q trộm cắp cây Tùng đen nhà anh D.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSVĐ ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 273; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 20 giờ ngày 08/6/2023, lợi dụng đêm tối và sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của gia đình anh Đỗ Quốc D, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M đã lén lút lấy trộm 01 cây Tùng đen (cây cứt chuột) được trồng trong chậu, có trang trí một tượng hình người (tượng ông sư) bằng gốm. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M đã chiếm đoạt của anh Đỗ Quốc D là 12.300.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút lấy trộm tài sản có giá trị nêu trên của Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

Hành vi của Q và M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn hưởng thụ cá nhân trên công sức tài sản của người khác nên đã phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Q và M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Q là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và giao dịch bán cây; bị cáo Miền tiếp nhận ý chí của Q, khi đến nhà bị hại, Q có ý định dừng, nhưng M vẫn tích cực và đã trực tiếp vào nhà lấy trộm tài sản của anh D, vì vậy Q và M có vai trò ngang nhau nên cần có mức hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo.

Tuy nhiên xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó các

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, thấy không cần phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo để giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây Tùng đen do anh Phạm Hoài N giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 14 S1-121.00 của anh Phạm Hoài N cho Q mượn. Quá trình điều tra xác định anh N không biết Q sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, nên đã trả lại chiếc xe trên cho anh N và trả lại cho anh Đỗ Quốc D 01 cây Tùng đen là phù hợp pháp luật.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone, gắn sim số 0817391230 là tài sản của Q, đã sử dụng vào việc liên lạc giao dịch bán tài sản trộm cắp, do đó tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại; đối với sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ; đối với chậu bằng gốm trồng cây Tùng đen và tượng gốm hình ông sư đã bị vỡ, không có giá trị sử dụng, do vậy tịch thu, tiêu huỷ .

02 áo mưa, 02 khẩu trang, 01 đôi găng tay bằng vải, 01 chiếc vỏ bao màu xanh, Q và M đã sử dụng để đi trộm cắp, do Q vứt ở bãi rác gần chợ xã Đ, huyện V. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm những đồ vật trên nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục bồi thường cho anh Đỗ Quốc D; anh Phạm Hoài N đã nhận lại tài sản xe mô tô; anh D và anh N không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

[8] Chiếc xe mô tô gắn BKS 14 K8-0843 thu giữ của Q, quá trình điều tra, đã trưng cầu giám định và xác minh nguồn gốc xe nhưng chưa làm rõ được. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đang quản lý để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau nên không đề cập xử lý.

Anh Phạm Hoài N cho Q mượn xe mô tô và nhờ trồng cây Tùng đen tại vườn; anh Nguyễn Văn C giao dịch mua cây của Q; Q mang cây về và ngủ tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị T. Anh N không biết Q mượn xe đi trộm cắp và cả 3 người trên đều không biết cây Tùng đen là do Q trộm cắp, nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Đức Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 28/9/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 28/9/2023.

Giao Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục Q và M trong thời gian thử thách. Gia đình Q và M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục Q, M. Trường hợp Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

-Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone.

-Tịch thu, tiêu huỷ: 27 mảnh vỡ của chậu trồng cây cảnh; 02 mảnh vỡ tượng ông sư; 01 sim gắn trong điện thoại Iphone.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48/BB-CCTHADS ngày 13/9/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 36, 37/LC-TA ngày 14/9/2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh các số 37,38/2023/HSST- QĐTHXC ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn M.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Nguyễn Đức Qg và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/9/2023.

Bị hại anh Đỗ Quốc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hoài N có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an h. V;
- Cơ quan THAHS Công an h. V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

Trương Thị Túc